

Chương trình tập huấn
“Tổ chức hoạt động và
hướng dẫn học tập
trực tuyến”

Tương tác xã hội và phối hợp nhóm trong dạy học trực tuyến

Nguyễn Tấn Đại

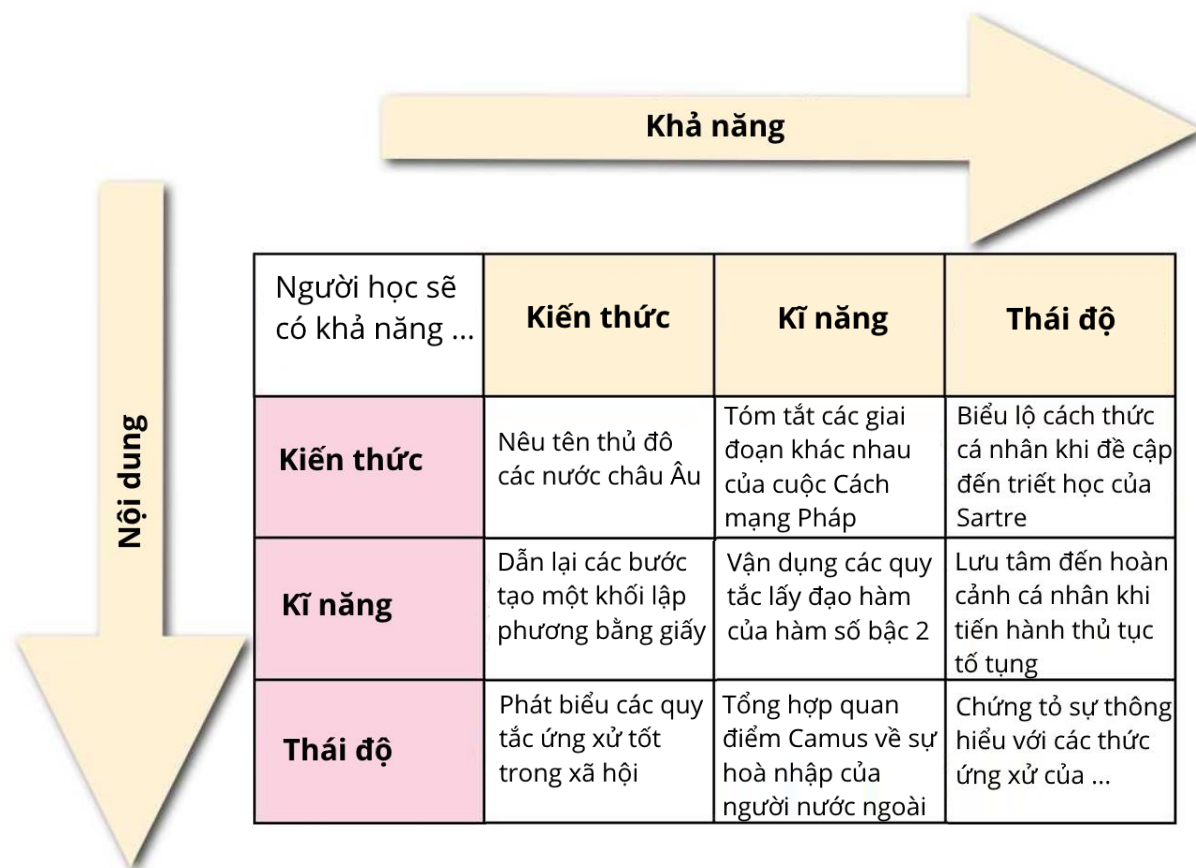
Nghiên cứu viên liên kết, Phòng thí nghiệm liên đại học
về khoa học giáo dục và truyền thông (LISEC), ĐH Strasbourg, Pháp

12/2021



Tài liệu lưu hành theo giấy phép [Creative Commons Attribution-NonCommercial 4.0 International](https://creativecommons.org/licenses/by-nc/4.0/).

- **Dạy học theo năng lực**
 - Định nghĩa năng lực



Nguồn: Lebrun (2011)

Tương tác xã hội & phối hợp nhóm

Năng lực học tập và bối cảnh sư phạm

Thuyết kết nối (*connectivism*)

Các mô hình tương tác nhóm & trí tuệ tập thể

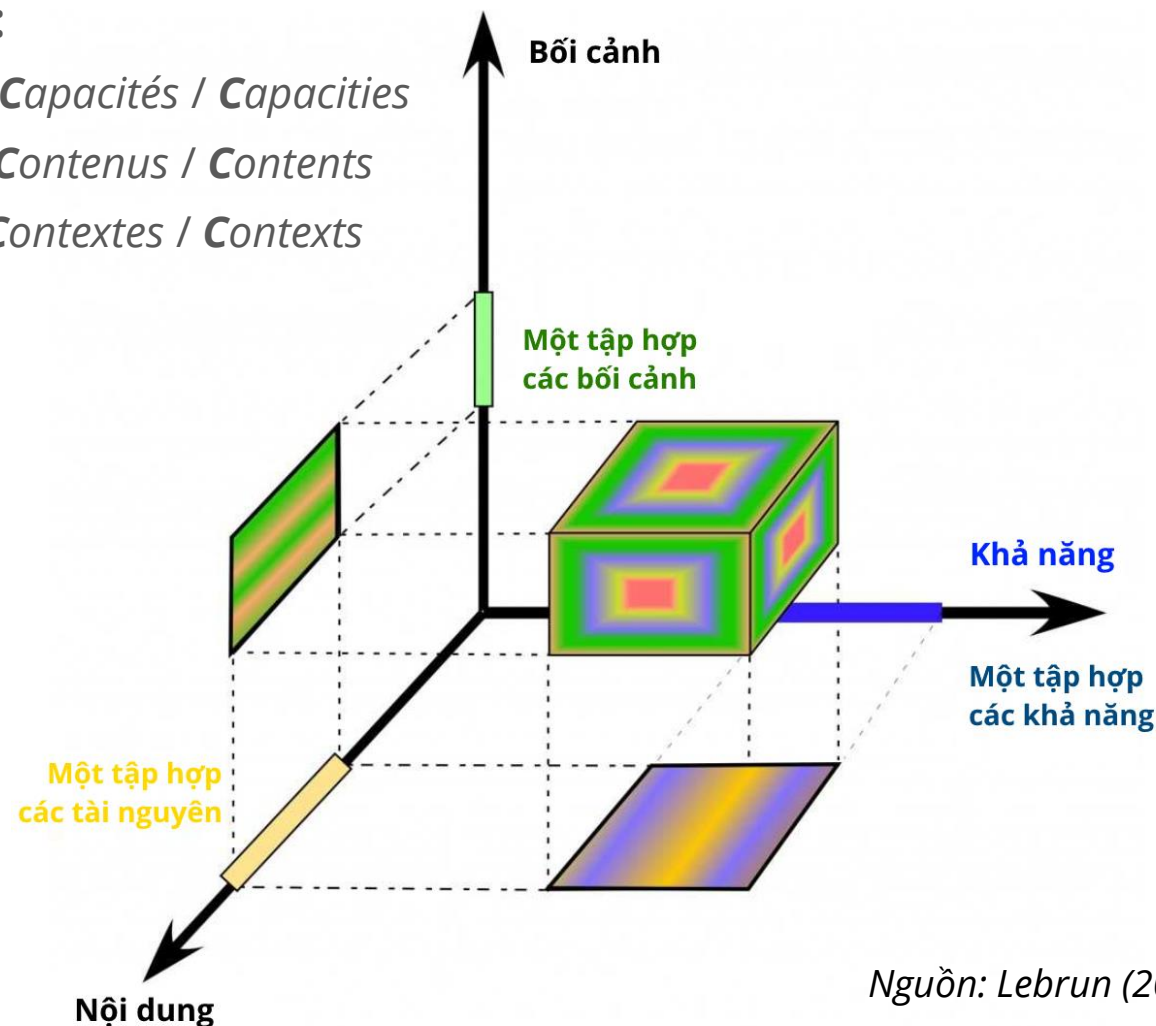
Một số loại kịch bản tương tác nhóm

Thư mục tham khảo

• Dạy học theo năng lực

• Mô hình CCC:

- Khả năng: *Capacités / Capacities*
- Nội dung: *Contenus / Contents*
- Bối cảnh: *Contextes / Contexts*



Nguồn: Lebrun (2011)

Tương tác xã hội & phối hợp nhóm

Năng lực học tập và bối cảnh sư phạm

Thuyết kết nối
(*connectivism*)

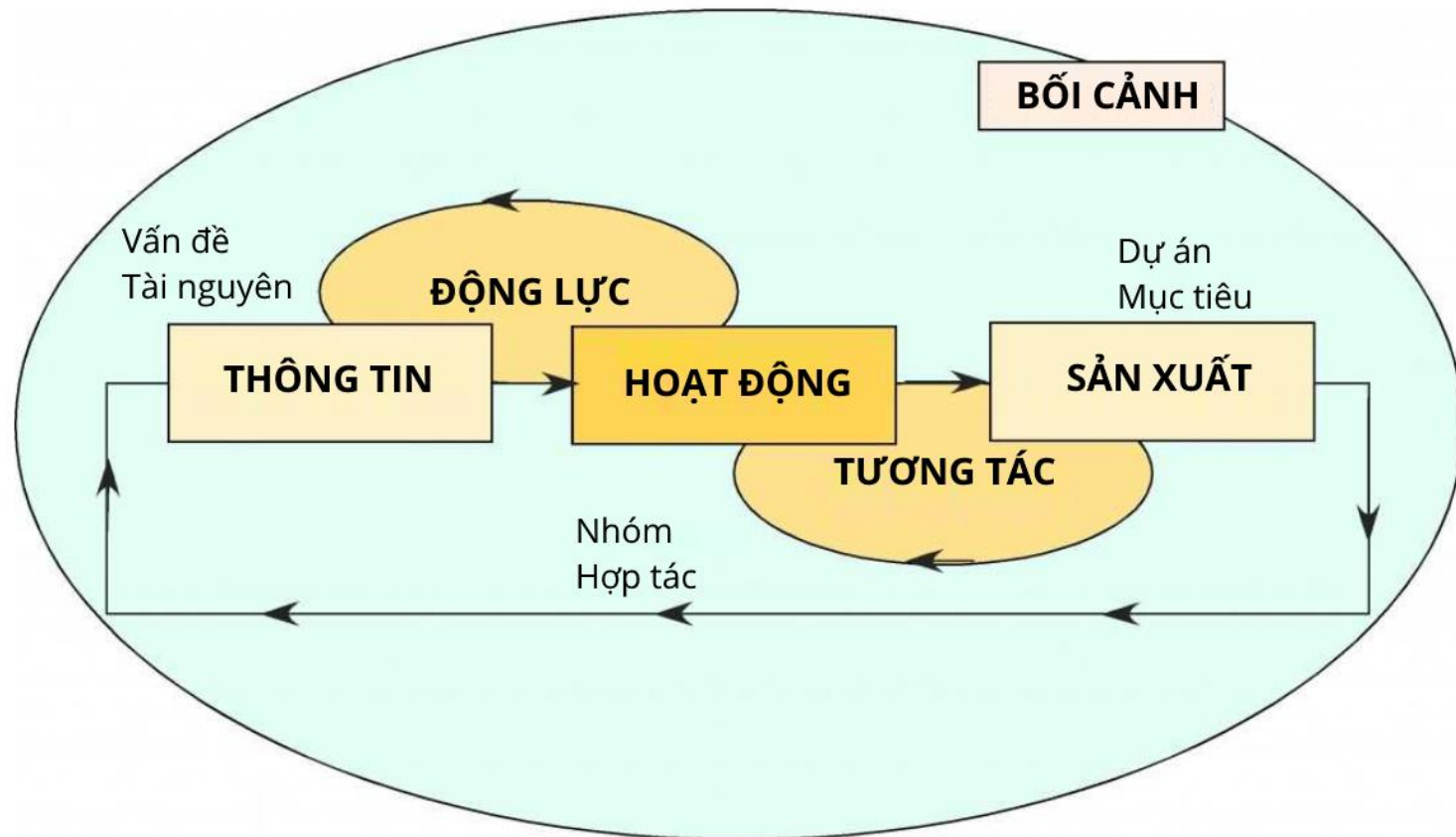
Các mô hình tương tác nhóm & trí tuệ tập thể

Một số loại kịch bản tương tác nhóm

Thư mục tham khảo

- **Dạy học theo năng lực**

- **Bối cảnh sư phạm**



Nguồn: Lebrun (2011)

Tương tác xã hội & phối hợp nhóm

Năng lực học tập và bối cảnh sư phạm

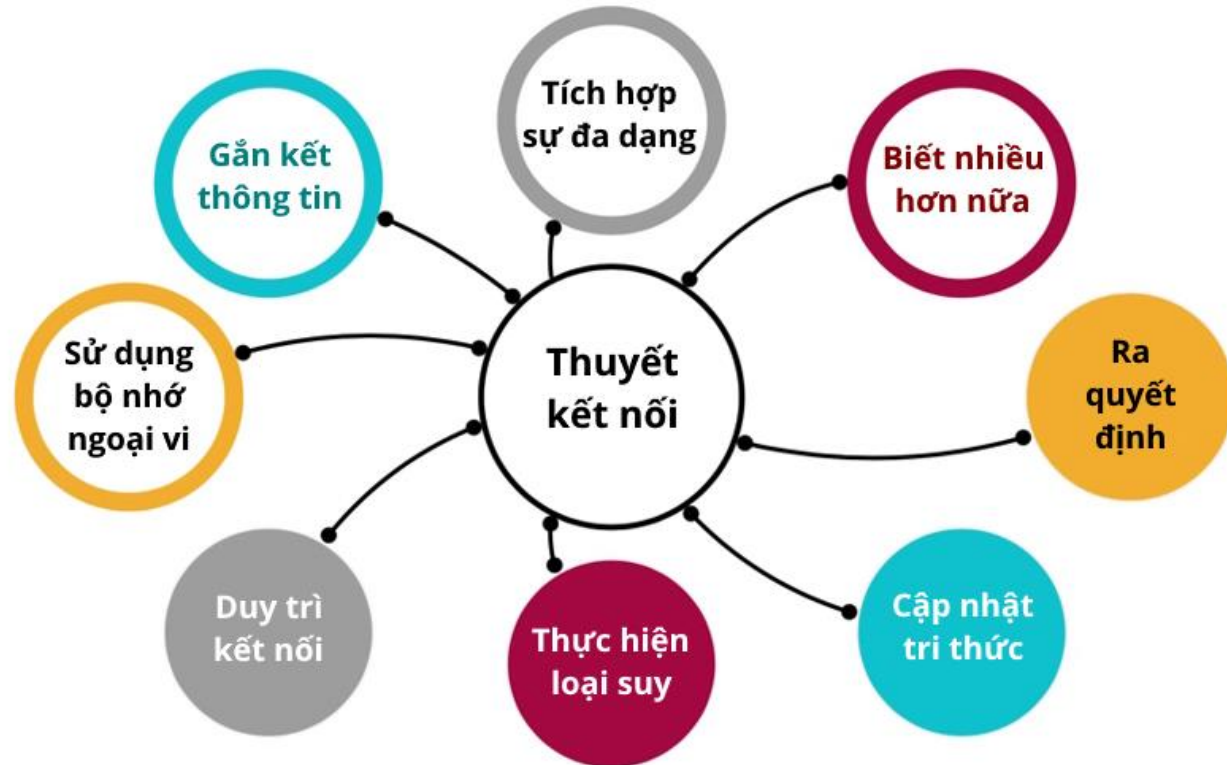
Thuyết kết nối (*connectivism*)

Các mô hình tương tác nhóm & trí tuệ tập thể

Một số loại kịch bản tương tác nhóm

Thư mục tham khảo

- Mô hình học tập phối hợp trong thuyết kết nối (*connectivism*)



Nguồn: Downes (2012), Siemens (2005). Hình: de Lièvre et al. (2016)

Tương tác xã hội & phối hợp nhóm

Năng lực học tập và bối cảnh sư phạm

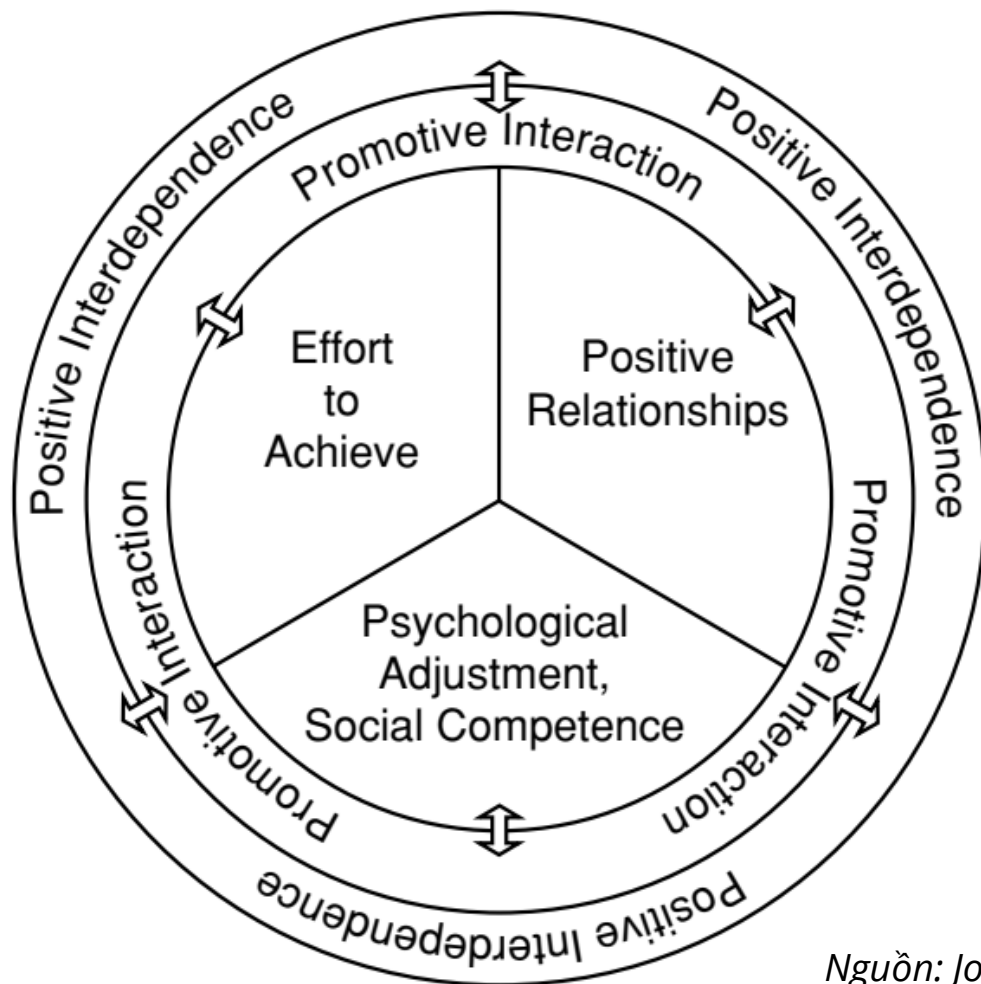
Thuyết kết nối (*connectivism*)

Các mô hình tương tác nhóm & trí tuệ tập thể

Một số loại kịch bản tương tác nhóm

Thư mục tham khảo

• Tương thuộc xã hội (*interdependence*) và tương tác nhóm



Nguồn: Johnson & Johnson (2004)

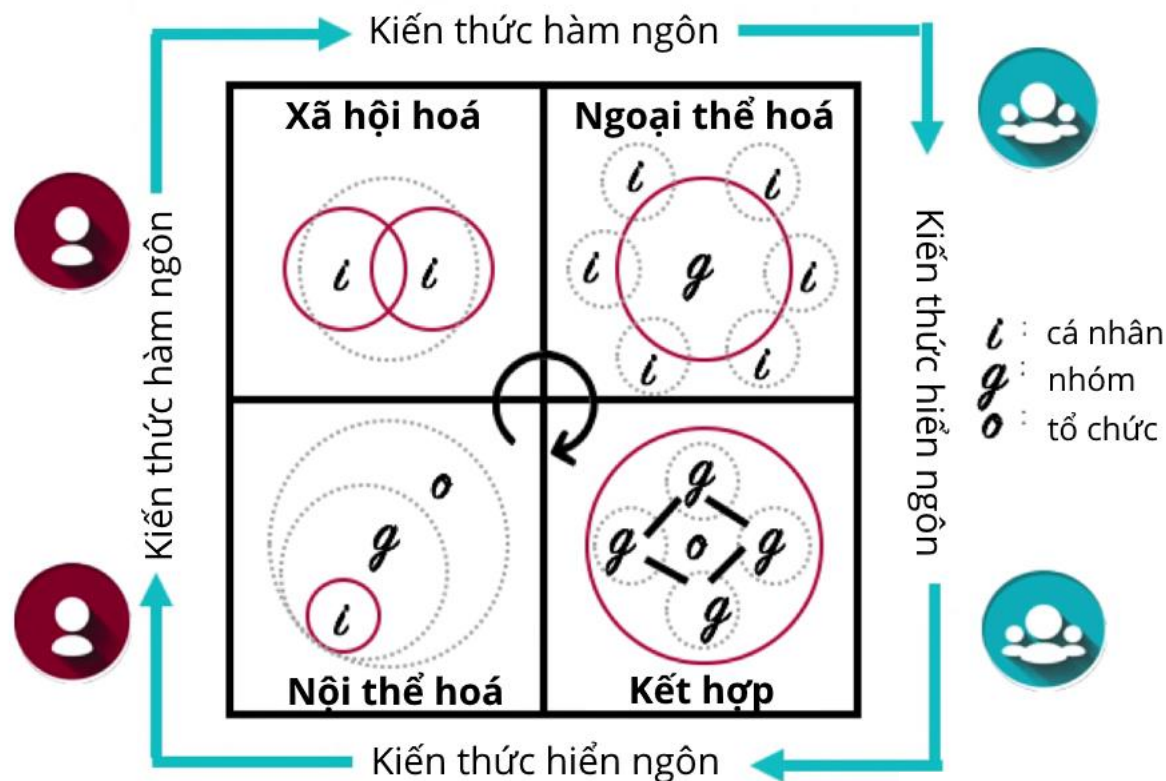
Tương tác xã hội & phối hợp nhóm

Năng lực học tập và
bối cảnh sư phạm
Thuyết kết nối
(*connectivism*)

Các mô hình tương tác
nhóm & trí tuệ tập thể

Một số loại kịch bản
tương tác nhóm
Thư mục tham khảo

• Mô hình phối hợp nhóm trong các doanh nghiệp Nhật Bản



Tương tác xã hội & phối hợp nhóm

Năng lực học tập và
bối cảnh sư phạm

Thuyết kết nối
(*connectivism*)

Các mô hình tương tác
nhóm & trí tuệ tập thể

Một số loại kịch bản
tương tác nhóm

Thư mục tham khảo

Nguồn: Nonaka & Takeuchi (1995). Hình: de Lièvre et al. (2016)

Kiến thức hàm ngôn: *tacit knowledge*. Kiến thức hiển ngôn: *explicit knowledge*.

Xã hội hoá: *socialization*. Ngoại thể hoá: *externalization*.

Kết hợp: *combination*. Nội thể hoá: *internalization*.

• Tính chất hoạt động tương tác nhóm

Phân liệt (*disjunctive*)



Liên kết (*conjunctive*)



Cộng gộp (*additive*)



Bù trừ (*compensatory*)



Nguồn: Abrami & Bures (1996). Hình: de Lièvre et al. (2016)

Tương tác xã hội & phối hợp nhóm

Năng lực học tập và
bối cảnh sư phạm

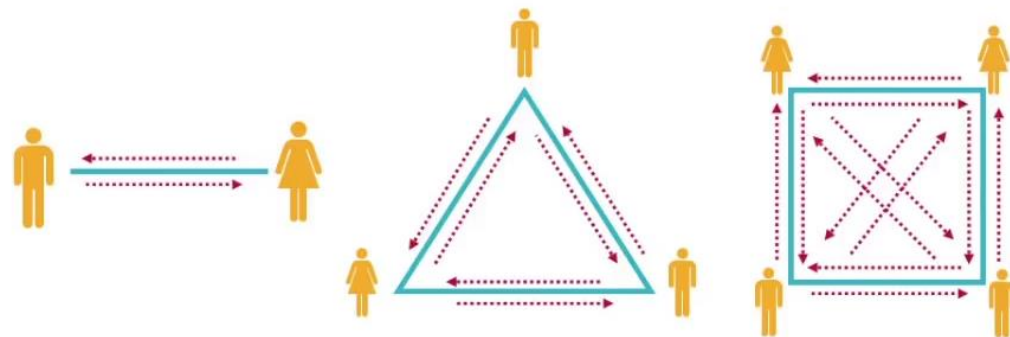
Thuyết kết nối
(*connectivism*)

Các mô hình tương tác
nhóm & trí tuệ tập thể

Một số loại kịch bản
tương tác nhóm

Thư mục tham khảo

- Quy mô nhóm và các mối quan hệ tương tác trong nhóm



Số lượng người học	Số kênh giao tiếp	Số quan hệ liên cá thể
2	1	2
3	3	6
4	6	12
5	10	20
6	15	30

Nguồn: de Lièvre et al. (2016)

- Cách lập nhóm

- **Ngẫu nhiên:** lựa chọn thành viên một cách ngẫu nhiên
- **Tự do:** các thành viên tự do chọn nhóm theo sở thích
- **Thực tế:** lập nhóm theo một số điều kiện thuận lợi nhất định
- **Duy lí:** lập nhóm theo tiêu chí đạt hiệu quả làm việc lên cao nhất

Nguồn: Depover et al. (2003)

Tương tác xã hội & phối hợp nhóm

Năng lực học tập và bối cảnh sư phạm

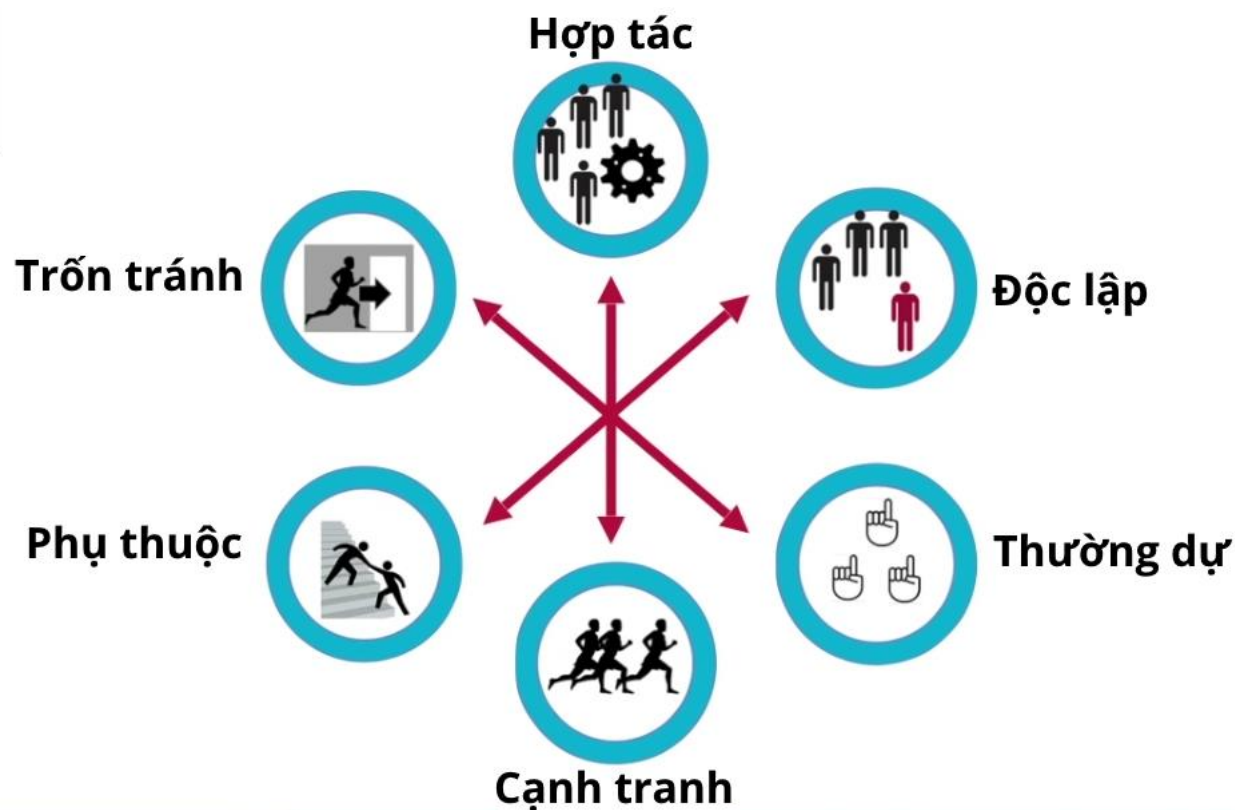
Thuyết kết nối (*connectivism*)

Các mô hình tương tác nhóm & trí tuệ tập thể

Một số loại kịch bản tương tác nhóm

Thư mục tham khảo

• Lập nhóm duy lí



Tương tác xã hội & phối hợp nhóm

Năng lực học tập và
bối cảnh sư phạm
Thuyết kết nối
(*connectivism*)

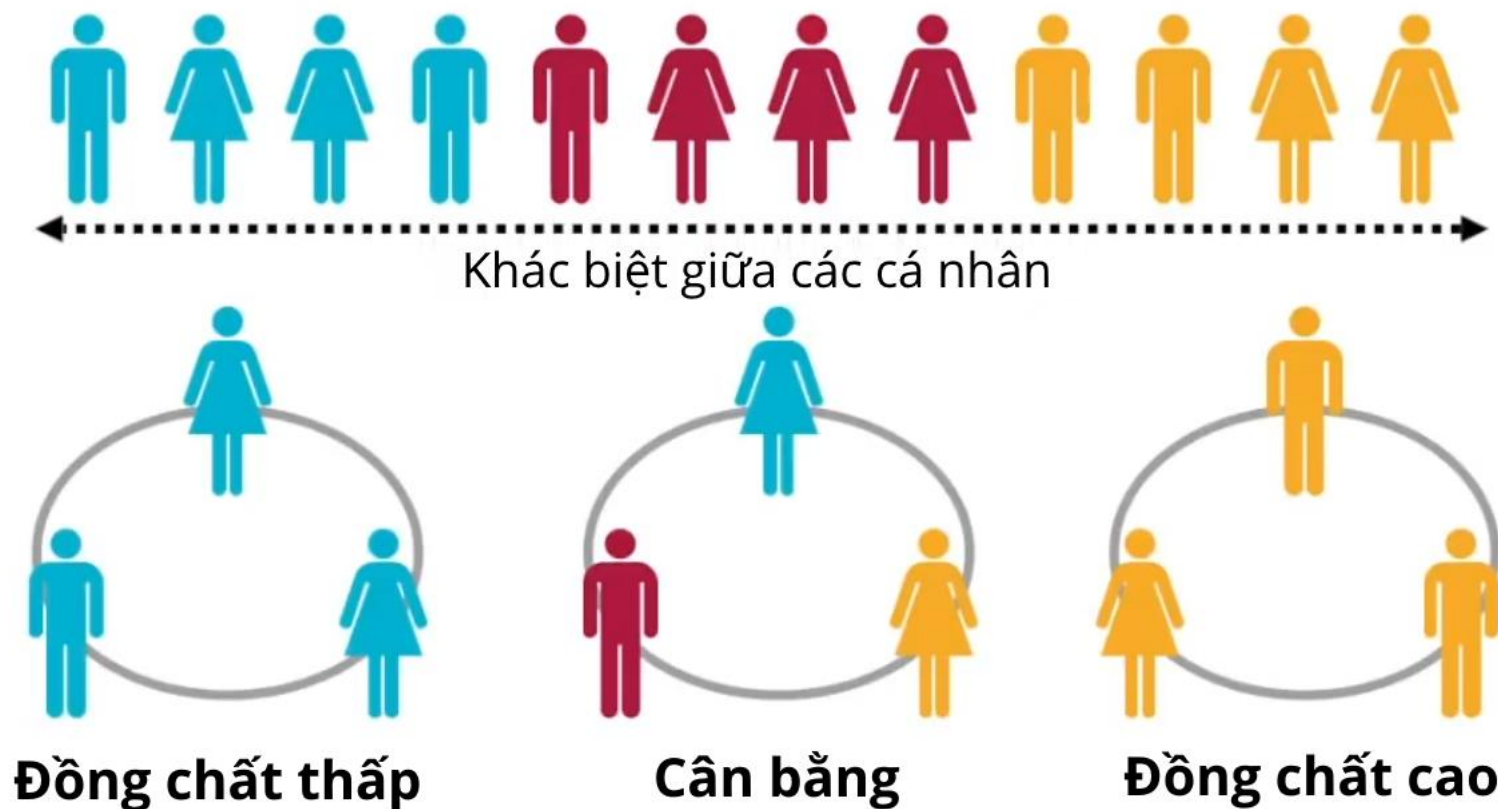
Các mô hình tương tác
nhóm & trí tuệ tập thể

Một số loại kịch bản
tương tác nhóm
Thư mục tham khảo

Nguồn: Grasha (2002). Hình: de Lièvre et al. (2016)

Cạnh tranh: *competitive*. Hợp tác: *collaborative*. Trốn tránh: *avoidant*. Thường dự: *participant*. Phụ thuộc: *dependent*. Độc lập: *independent*.

• Lập nhóm duy lí



Nguồn: Grasha (2002). Hình: de Lièvre et al. (2016)

Tương tác xã hội & phối hợp nhóm

Năng lực học tập và
bối cảnh sư phạm

Thuyết kết nối
(*connectivism*)

Các mô hình tương tác
nhóm & trí tuệ tập thể

Một số loại kịch bản
tương tác nhóm

Thư mục tham khảo

• Phong cách lãnh đạo và hợp tác nhóm



Tương tác xã hội & phối hợp nhóm

Năng lực học tập và
bối cảnh sư phạm

Thuyết kết nối
(*connectivism*)

Các mô hình tương tác
nhóm & trí tuệ tập thể

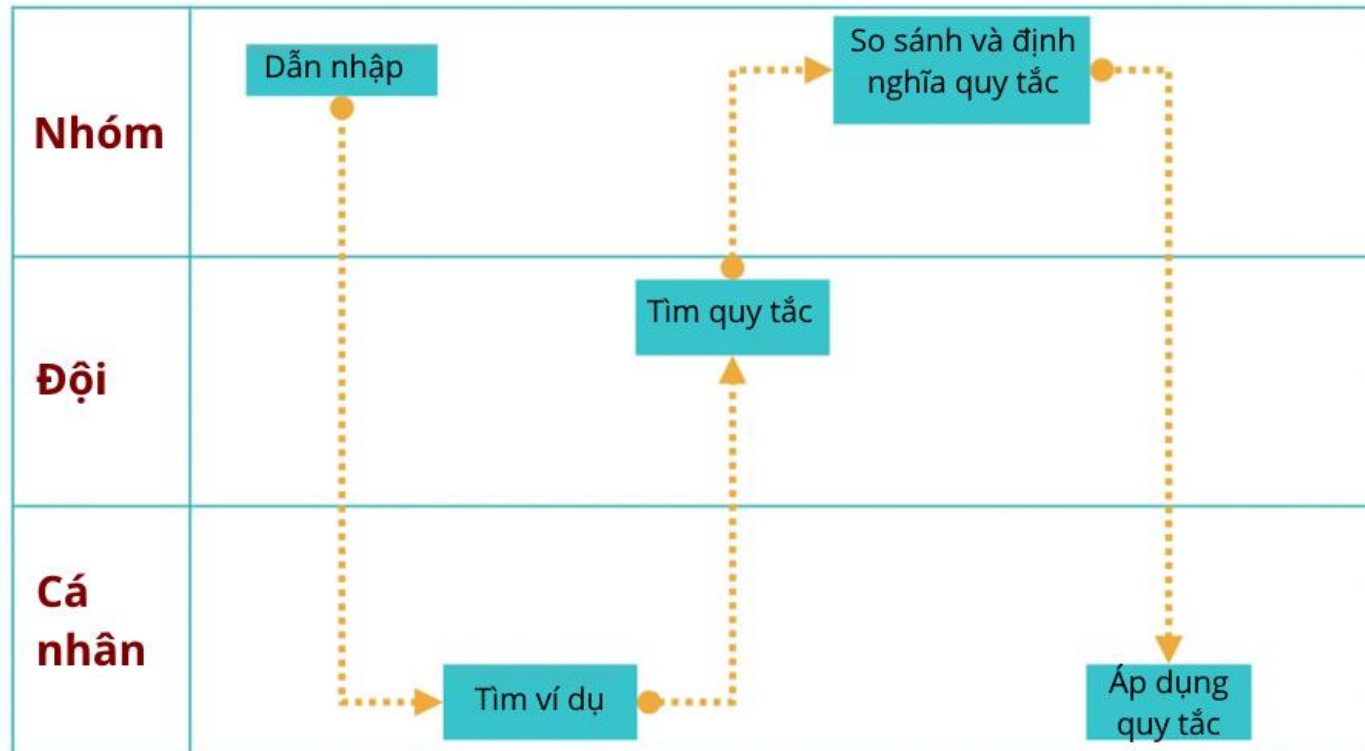
Một số loại kịch bản
tương tác nhóm

Thư mục tham khảo

Nguồn: Emre (2017)

- Thể loại kịch bản tương tác

Phương pháp công vòm



Dillenbourg (2015)

Nguồn: de Lièvre et al. (2016)

Tương tác xã hội & phối hợp nhóm

Năng lực học tập và
bối cảnh sư phạm

Thuyết kết nối
(*connectivism*)

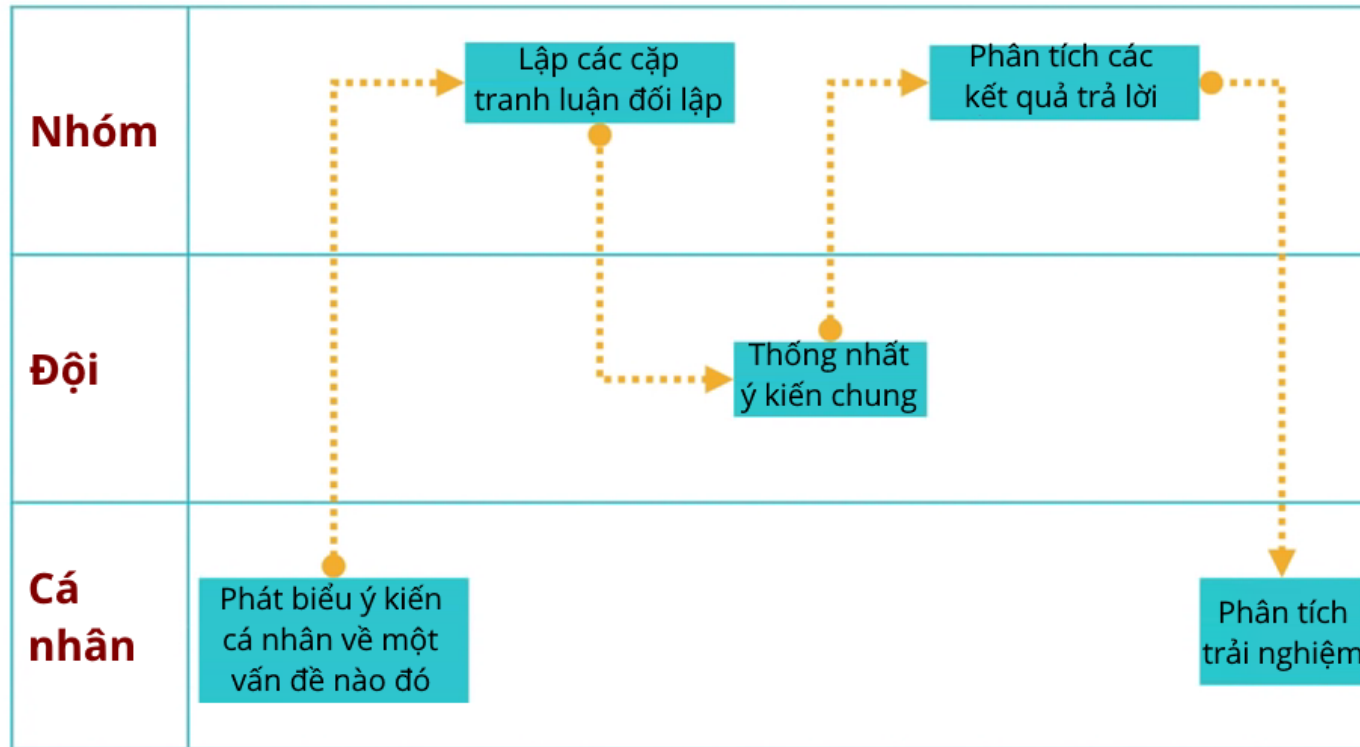
Các mô hình tương tác
nhóm & trí tuệ tập thể

Một số loại kịch bản
tương tác nhóm

Thư mục tham khảo

- Thể loại kịch bản tương tác

Phương pháp tranh luận



Temperman & al. (2009)

Nguồn: de Lièvre et al. (2016)

Tương tác xã hội & phối hợp nhóm

Năng lực học tập và
bối cảnh sư phạm

Thuyết kết nối
(*connectivism*)

Các mô hình tương tác
nhóm & trí tuệ tập thể

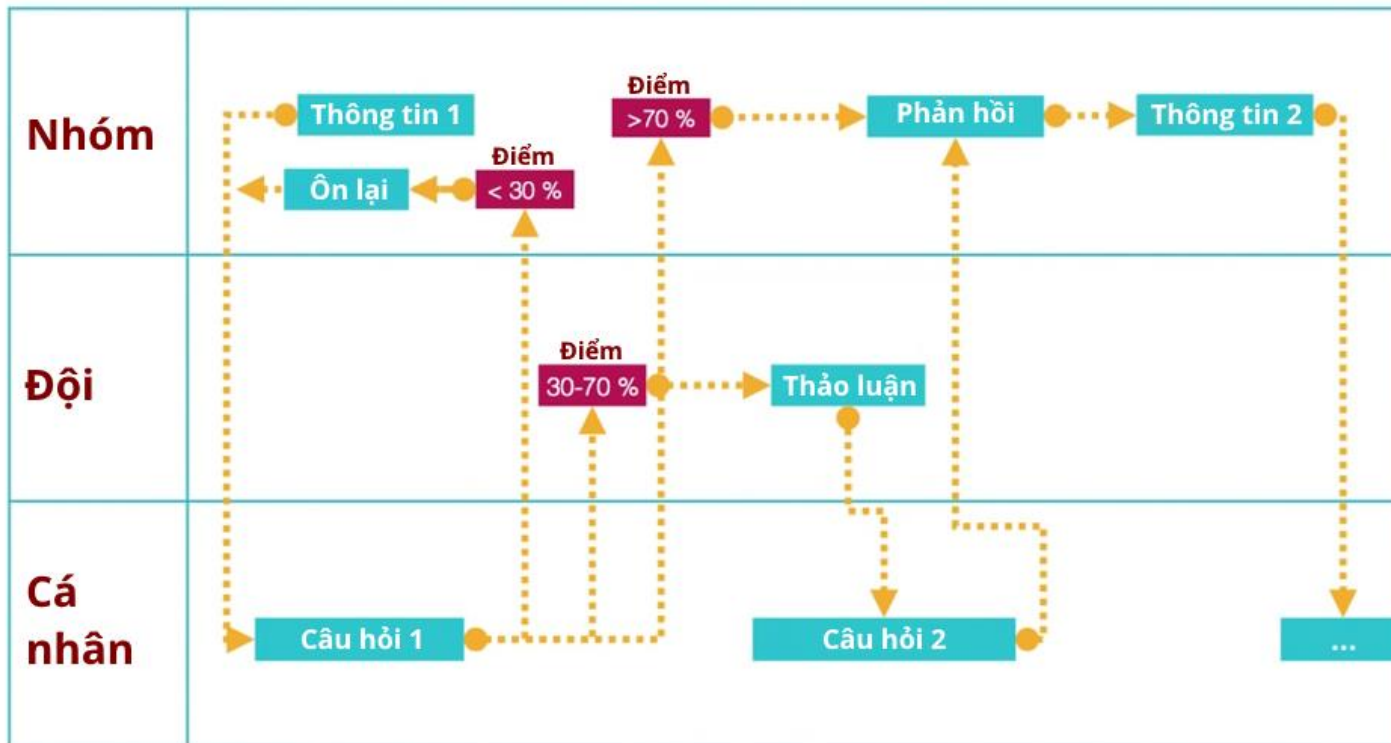
Một số loại kịch bản
tương tác nhóm

Thư mục tham khảo

- Thể loại kịch bản tương tác

Phương pháp học tập đồng cấp

Mazur (2014)



Nguồn: de Lièvre et al. (2016)

Tương tác xã hội & phối hợp nhóm

Năng lực học tập và
bối cảnh sư phạm

Thuyết kết nối
(*connectivism*)

Các mô hình tương tác
nhóm & trí tuệ tập thể

Một số loại kịch bản
tương tác nhóm

Thư mục tham khảo

- **Abrami, P. C., & Bures, E. M. (1996).** Computer-supported collaborative learning and distance education. *American Journal of Distance Education*, 10(2), 37–42.
- **De Lièvre, B., Temperman, G., & Boumazguida, K. (2016).** *L'innovation pédagogique dont vous êtes le héros* [MOOC]. Université de Mons.
- **Decamps, S. (2014).** *La scénarisation pédagogique d'activités collaboratives en ligne* [Thèse défendue pour l'obtention du diplôme de Docteur en Sciences Psychologiques et de l'Éducation]. Université de Mons.
- **Depover, C., Quintin, J.-J., & De Lièvre, B. (2003).** Un outil de scénarisation de formations à distance basées sur la collaboration. *Acte de la conférence Environnements Informatiques pour l'apprentissage humain*, Strasbourg, France, 469–476.
- **Downes, S. (2012).** *Connectivism and connective knowledge: Essays on meaning and learning networks* (Version 1.0). http://www.downes.ca/files/books/Connective_Knowledge-19May2012.pdf
- **Emre, A. (2017/06/08).** #Leadership models and tools by Australian Leadership Foundation. *Bluesyemre*. <https://bluesyemre.com/2017/06/08/leadership-models-and-tools-by-australian-leadership-foundation/>
- **Grasha, A. F. (2002).** *Teaching with style: A practical guide to enhancing learning by understanding teaching and learning styles*. Alliance Publishers.
- **Lebrun, M. (2011/07/08).** Les compétences et les « CCC »: Capacités, Contenus et Contextes, Learning Outcomes, apprentissage et dispositif, approche programme. *Blog de M@rcel*. <http://lebrunremy.be/WordPress/?p=559>
- **Johnson, D. W., & Johnson, R. T. (2004).** Cooperation and the use of technology. In D. H. Jonassen (Ed.), *Handbook of research on educational communications and technology* (pp. 785–811). Lawrence Erlbaum Associates, Inc., Publishers.
- **Nonaka, I., & Takeuchi, H. (1995).** *The knowledge-creating company: How Japanese companies create the dynamics of innovation*. Oxford University Press.
- **Siemens, G. (2005).** Connectivism: A learning theory for the digital age. *International Journal of Instructional Technology and Distance Learning*, 2(1). http://www.itdl.org/Journal/Jan_05/article01.htm

Tương tác xã hội & phối hợp nhóm

Năng lực học tập và
bối cảnh sư phạm

Thuyết kết nối
(connectivism)

Các mô hình tương tác
nhóm & trí tuệ tập thể

Một số loại kịch bản
tương tác nhóm

Thư mục tham khảo